

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 17-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Tân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Phòng và bà Nguyễn Thị Hải
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST - KDTM ngày 13/11/2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST - KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2024; Thông báo hoãn phiên tòa số 03/2024/TB-TA ngày 04/3/2024 và 05/2024/TB-TA ngày 01/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 03/5/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng A; địa chỉ: tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh B - Giám đốc ngân hàng A chi nhánh Quảng Bình; đại diện theo ủy quyền lại: ông Hà Đức T - Trưởng phòng quản lý rủi ro chi nhánh Ngân hàng A, có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty B; địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: ông Hồ Minh T - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Hồ Minh T, sinh năm 1980; Chị Hoàng Thị Việt Tr, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng A (viết tắt là Ngân hàng BIDV) ông Hà Đức Tuấn trình bày:

Công ty B (viết tắt là Công ty B) đã ký kết với Ngân hàng BIDV các Hợp đồng tín dụng số 03/2022/11766705/HĐTD ngày 30/09/2022, Hợp đồng tín dụng số 04/2022/117

66705/HĐTD ngày 08/12/2022, Hợp đồng tín dụng số 01/2023/11766705/HĐTD ngày 18/01/2023, Hợp đồng tín dụng số 02/2022/11766705/HĐTD ngày 16/05/2023 để vay vốn với tổng số tiền: 4.620.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng); thời hạn vay, mục đích vay, thời điểm trả nợ, lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí đã được ghi cụ thể theo các điều khoản trong các hợp đồng.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cho Công ty B, anh Hồ Minh T, chị Hoàng Thị Việt Tr và anh Nguyễn Đức T đã ký với Ngân hàng BIDV các Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm như sau:

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/11766705/HĐBĐ ngày 09/07/2020 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 120; tờ bản đồ số 9 thuộc thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CX 325842; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02902; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/07/2020 mang tên Hồ Minh T và Hoàng Thị Việt Tr.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/11766705/HĐTC ngày 03/08/2021 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 373; tờ bản đồ số 5 thuộc thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 525423; vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS03214; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/06/2021 mang tên Nguyễn Đức T.

Trong quá trình sử dụng vốn và trả nợ, Công ty B đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng BIDV và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ gốc, lãi, phí tính đến ngày 17/5/2024 là 5.183.825.796 đồng, trong đó dư nợ gốc là 4.620.000.000 đồng; dư nợ lãi trong hạn 448.265.846 đồng; dư nợ lãi quá hạn 93.909.121 đồng; phí chậm trả lãi 21.650.829 đồng. Nay Ngân hàng BIDV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty B phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng BIDV, trường hợp Công ty B không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng BIDV có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý các tài sản thế chấp để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty B đối với ngân hàng BIDV. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thu hồi khoản nợ thì Công ty B vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho ngân hàng BIDV.

Riêng số tiền 3.000.000 đồng về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà phía Ngân hàng BIDV đã nộp, nay yêu cầu Công ty B phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng BIDV.

- *Đại diện theo pháp luật của Công ty B là ông Hồ Minh T trình bày:* Công ty có ký 04 Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng BIDV, 02 Hợp đồng thế chấp tài sản và

hiện nay tính đến ngày 17/5/2024 Công ty còn nợ Ngân hàng BIDV số tiền 5.183.825.796 đồng, trong đó dư nợ gốc là 4.620.000.000 đồng; dư nợ lãi trong hạn 448.265.846 đồng; dư nợ lãi quá hạn 93.909.121 đồng; phí chậm trả lãi 21.650.829 đồng như lời trình bày của đại diện phía Ngân hàng BIDV là đúng, phía nguyên đơn không có ý kiến gì về số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí chậm trả lãi mà phía Ngân hàng đã yêu cầu. Tôi là đại diện theo pháp luật của Công ty B, tôi đồng ý với các yêu cầu của Ngân hàng BIDV, tuy nhiên thời điểm hiện tại Công ty làm ăn khó khăn nên đề nghị Ngân hàng kéo dài thời gian trả nợ để Công ty tìm phương án trả nợ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Minh T và bà Hoàng Thị Việt Tr trình bày:* Vợ chồng có dùng tài sản của mình để thế chấp nhằm đảm bảo cho khoản vay của Công ty B như trên là đúng. Nay Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chúng tôi đề nghị Công ty trả nợ cho Ngân hàng để lấy tài sản thế chấp của vợ chồng ra, trong trường hợp Công ty không trả được nợ, vợ chồng chúng tôi đồng ý cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ giống như đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T trình bày:* Tại phiên tòa vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã có lời khai của anh Tính, theo đó anh cho biết là có dùng tài sản của mình để thế chấp nhằm bảo đảm cho khoản vay của Công ty B như trên là đúng. Nay Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh đề nghị Công ty trả nợ cho Ngân hàng để lấy tài sản thế chấp của anh ra, anh cũng đề nghị Ngân hàng kéo dài thời gian để Công ty tìm phương án trả nợ

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trách, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức T nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; 317, 318, 319, 320, 322, 323 357, 463, 464, 465, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên: chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc Công ty B phải trả cho Ngân hàng BIDV số nợ tính đến ngày 17/5/2024 là 5.183.825.796 đồng, trong đó dư nợ gốc là 4.620.000.000 đồng; dư nợ lãi trong hạn 448.265.846 đồng; dư nợ lãi quá hạn 93.909.121 đồng; phí chậm trả lãi 21.650.829 đồng và số tiền lãi được tính tiếp từ ngày 18/5/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng BIDV theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Nếu bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng.

Ngoài ra, cần tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có trụ sở tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét các Hợp đồng tín dụng số 03/2022/11766705/HĐTD ngày 30/09/2022, Hợp đồng tín dụng số 04/2022/11766705/HĐTD ngày 08/12/2022, Hợp đồng tín dụng số 01/2023/11766705/HĐTD ngày 18/01/2023, Hợp đồng tín dụng số 02/2022/11766705/HĐTD ngày 16/05/2023 giữa Ngân hàng BIDV với Công ty B được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 275 và Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty B không trả tiền gốc, lãi và phí cho Ngân hàng BIDV là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Hiện Ngân hàng BIDV khởi kiện yêu cầu Công ty B phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi và phí phát sinh tính đến hết ngày 17/5/2024 là 5.183.825.796 đồng, trong đó dư nợ gốc là 4.620.000.000 đồng; dư nợ lãi trong hạn 448.265.846 đồng; dư nợ lãi quá hạn 93.909.121 đồng; phí chậm trả lãi 21.650.829 đồng là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2.2] Xét các Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng BIDV với anh Hồ Minh T, chị Hoàng Thị Việt Tr và anh Nguyễn Đức T để bảo đảm khoản vay cho Công ty B được các bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự, sau khi ký kết hợp đồng, các bên đã thực hiện việc công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nếu Công ty B không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của bên thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000 đồng mà phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng, nay yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng BIDV được chấp nhận nên buộc bị đơn Công ty B phải chịu và hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng cho Ngân hàng là phù hợp với các quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, 278, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 303, 304, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng BIDV.

1.1. Buộc bị đơn Công ty B phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng BIDV tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 17/5/2024 là 5.183.825.796 đồng, trong đó dư nợ gốc là 4.620.000.000 đồng; dư nợ lãi trong hạn 448.265.846 đồng; dư nợ lãi quá hạn 93.909.121 đồng; phí chậm trả lãi 21.650.829 đồng.

1.2. Trường hợp Công ty B không thanh toán được nợ cho Ngân hàng BIDV thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp của anh Hồ Minh T, chị Hoàng Thị Việt Tr và anh Nguyễn Đức T là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/11766705/HĐBĐ ngày 09/07/2020 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/11766705/HĐTC ngày 03/08/2021 mà anh Hồ Minh T, chị Hoàng Thị Việt Tr và anh Nguyễn Đức T đã ký với Ngân hàng BIDV để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng BIDV.

1.3. Kể từ ngày 18/5/2024 Công ty B còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi, phí của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận các Hợp đồng tín dụng số 03/2022/11766705/HĐTD ngày 30/09/2022, Hợp đồng tín dụng số 04/2022/11766705/HĐTD ngày 08/12/2022, Hợp đồng tín dụng số 01/2023/11766705/HĐTD ngày 18/01/2023, Hợp đồng tín dụng số 02/2022/11766705/HĐTD ngày 16/05/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty B phải hoàn trả cho Ngân hàng BIDV số tiền 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc Công ty B phải chịu 113.183.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng BIDV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng BIDV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.408.000 đồng theo biên lai thu số 0002890 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Tân

